

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án: Kè chống sạt lở khu dân cư Làng Trê thôn Long Môn  
(Đoạn từ TL.628 tại Km42+570 đến giáp đường đi Làng Ren)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2026-TT-BXD ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Minh Long Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 chuyển sang thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang) trên địa bàn xã Minh Long (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh);*

*Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BQL ngày 26/9/ 2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật*

*thuộc dự án: Kè chống sạt lở khu dân cư Làng Trê thôn Long Môn (Đoạn từ TL.628 tại Km42+570 đến giáp đường đi Làng Ren);*

*Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-BQL ngày 26/9/2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc dự án: Kè chống sạt lở khu dân cư Làng Trê thôn Long Môn (Đoạn từ TL.628 tại Km42+570 đến giáp đường đi Làng Ren);*

*Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-BQL ngày 26/9/2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thẩm định giá thuộc dự án: Kè chống sạt lở khu dân cư Làng Trê thôn Long Môn (Đoạn từ TL.628 tại Km42+570 đến giáp đường đi Làng Ren);*

*Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 040/2026/314.CNQN ngày 30/9/2026 của Chi nhánh Quảng Ngãi – Công ty cổ phần thẩm định giá Việt Tín; Báo cáo thẩm tra số 02/BCKQ-TTr ngày 02/10/2026 của Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hoàng Nhật Khang;*

*Căn cứ Công văn số 34/CV-XDNNMT ngày 09/10/2026 của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Kè chống sạt lở khu dân cư Làng Trê thôn Long Môn (Đoạn từ TL.628 tại Km42+570 đến giáp đường đi Làng Ren);*

*Theo đề nghị của Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ xã Minh Long tại Tờ trình số 28/TTr-BQL ngày 13 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự án: Kè chống sạt lở khu dân cư Làng Trê thôn Long Môn (Đoạn từ TL.628 tại Km42+570 đến giáp đường đi Làng Ren).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Kè chống sạt lở khu dân cư Làng Trê thôn Long Môn (Đoạn từ TL.628 tại Km42+570 đến giáp đường đi Làng Ren) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở khu dân cư Làng Trê thôn Long Môn (Đoạn từ TL.628 tại Km42+570 đến giáp đường đi Làng Ren).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Loại, Cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV

(Theo Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ xây dựng Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng).

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm.

3. Mã định danh (nếu có): Không.

4. Địa điểm xây dựng dự án (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*); diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Thôn Long Môn, xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

- Diện tích sử dụng đất: Công trình chủ yếu nằm dọc theo chiều dài tuyến suối hiện hữu nên không phát sinh nhu cầu sử dụng thêm diện tích đất ngoài phạm vi dự án theo hồ sơ trình thẩm định.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Minh Long.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Đức Long.

- Địa chỉ trụ sở: TDP Thống Nhất, Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300579787, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 16/02/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 11/09/2025.

8. Mục tiêu dự án:

- Xây dựng tuyến kè nhằm chống sạt lở bờ suối, bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp và các công trình hạ tầng; hạn chế thiệt hại do mưa lũ, ổn định đời sống, sản xuất của người dân và nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài tuyến: L=229,14m.

a) Tuyến kè: L=229,14m.

- Đoạn từ K0+0,0-K0+16,0 và đoạn K0+23,31- K0+39,31: L=32m: Đoạn kè hình thức tường đứng, kết cấu bê tông cốt thép M250, đá 2x4, chiều cao tường H=2,0m; chiều dày bản đáy 0,5m, dài bản đáy 1,7m; phía trong tường có bố trí tầng lọc ngược thoát nước; đỉnh tường chắn rộng 30cm;

- Đoạn K0+16,00- K0+23,31: L=7,31m: Đoạn chừa làm đường nội vùng phục vụ sản xuất, kết cấu bê tông M250 đá 1x2, dày 20cm, rộng 5m, dưới có lót bạt nhựa.

- Đoạn làm bậc cấp: 2,6m (Tại K0+156,00)

- Đoạn kè thiết kế mới trong khung đầm BTCT: L=172,90m (K0+39,31-K0+212,21; (Chia thành 18 nhịp trong khung đầm BTCT, mỗi nhịp khoảng 9,6m)

- Hình thức kè: Kè mái nghiêng, m=1,5, chiều cao kè H=3,5m,

- Cao trình đỉnh kè từ +421,34m đến +419,50m

- Đỉnh kè có chiều rộng  $B=2,0\text{m}$ , kết cấu đất đắp  $K\geq 0,95$ , phía khu dân cư ta luy âm được gia cố mái bằng bê tông M200, dày 12cm, chân khay sâu 40cm, dày 15cm

- Hệ số mái kè  $m=1,5$

- Gia cố mái kè:

+ Hệ số mái kè phía lòng suối  $m=1,5$ ; gia cố bằng tấm bê tông ngàm âm dương M250 kích thước (55x55x15) cm, phía dưới là lớp đá dăm 1x2 dày 10cm, phía dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật, được cố định trong khung dầm BTCT M250 đá 1x2.

- Kết cấu chân kè: Gia cố bằng rọ đá lưới thép KT: 200x100x50cm

b) Công trình trên kè gồm:

- 01 bậc cấp; khóa mái cuối kè.

- Bậc cấp tại K0+156,0, Bề rộng 2m, kết cấu BTCT M250, bề rộng bậc 30cm, chiều cao bậc 15cm.

- 02 Vị trí nổi cống V75 tại K0+162,62; Tại K0+198,50: Kết cấu bê tông M200, lưới thép d10,  $a=15\text{cm}$ , dày 15cm, cắm chân khay sâu 50cm, kích thước 75x75cm.

- 01 vị trí nổi mương đầu tuyến: Tại K0+8.0: Kích thước hộp 40x40cm dày 15cm;  $L=4,5\text{m}$ : Kết cấu bê tông M200, lưới thép d10,  $a=15\text{cm}$ .

- Khóa mái cuối kè bằng rọ đá lưới thép kích thước 200x100x50cm, dưới lót vải địa kỹ thuật, tầng lọc đá dăm;  $L=14,43\text{m}$ . Đoạn tiếp giáp cuối kè và mái nghiêng bằng bê tông M200, lưới thép d8,  $a=15\text{cm}$ , dày 20cm.

- Đoạn tiếp giáp kè đứng và mái nghiêng: Bên trong phía kè mái nghiêng liên kết bằng tấm bê tông M250 dày 20cm, lưới thép d10,  $a=15\text{cm}$ , đáy dày 30cm, rộng 50cm, phía ngoài là rọ đá lưới thép.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai – Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi – Thành phần nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- QCVN 02:2022/BXD Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- TCVN 13615:2022 Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế.

- TCVN 8419:2022: Công trình bảo vệ đê, bờ sông – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4253:2012: Công trình thủy lợi – Nền các công trình thủy công – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9152:2012: Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi.

- TCVN 8422:2010 – Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

- TCVN 9160:2012 – Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong công trình xây dựng;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9162:2012 – Đường thi công – yêu cầu thiết kế (tham khảo);
- TCVN 4447:2012 Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- 14TCN 12-2002: Công trình thủy lợi xây và lát đá.
- TCVN 4118:2021: Công trình thủy lợi -Hệ thống dẫn, chuyển nước -Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 8218:2009: Bê tông thủy công – Yêu cầu kỹ thuật.
- 14TCN 26-85: Quy trình tính toán tổn thất thủy lực do ma sát dọc theo chiều dài dẫn nước.
- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan được áp dụng cho dự án.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 2.200.000.000 đồng. Trong đó:

|                         |               |      |
|-------------------------|---------------|------|
| - Chi phí xây dựng      | 1.877.073.894 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | 74.913.000    | đồng |
| - Chi phí tư vấn        | 213.232.115   | đồng |
| - Chi phí khác          | 11.962.000    | đồng |
| - Chi phí dự phòng      | 22.818.991    | đồng |

12. Thời gian thực hiện dự án; thời hạn hoạt động của dự án:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.
- Thời hạn hoạt động của dự án: Theo thời hạn sử dụng của các công trình theo thiết kế và quy định pháp luật có liên quan.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu Quốc gia (tại Quyết định số 1132/QĐ- UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Minh Long).
- Dự kiến vốn năm 2026: 2.200.000.000 đồng;

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh toán đúng quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ kinh phí trong dự toán được duyệt.

2. Kiểm tra giám sát trong quá trình triển khai thực hiện công trình, đảm bảo đúng tiến độ, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy có hiệu quả đầu tư.

3. Quyết định này là căn cứ để Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng các Phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính, Công thương; Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long; Kho bạc Nhà nước khu vực XV - Phòng giao dịch số 20 và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP. HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Diết**